TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lường Văn Hưởng**

2. Ông **Lò Văn Đoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn C;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12; Con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1963 và con bà Lường Thị S, sinh năm 1966; Bị cáo có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cà Thị B, sinh năm 1978 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người phiên dịch cho bị cáo tại phiên tòa**: Ông Lò Văn N

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Họ và tên: Lò Văn N1, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

1. Họ và tên: Lường Văn Y, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Bản X, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*

2. Họ và tên: Cà Văn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*

3. Họ và tên: Tòng Văn D, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*

4. Họ và tên: Quàng Văn V, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*
5. Họ và tên: Vi Xuân T1, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2019, Quàng Văn C điều khiển xe máy BKS 27Y1-022.84 do C mượn của Lò Văn N1 đi từ nhà ở Bản C, xã X sang bản Chùa Sấu, xã X để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản Chùa Sấu thì C gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 viên hồng phiến (Methamphetamine) được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 110.000đ. Sau khi việc mua bán diễn ra người đàn ông đó đi đâu không rõ còn C trở về nhà. Về đến nhà C lấy gói heroine vừa mua được cấu lấy một ít để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Còn lại 0,294 gam heroine và 02 viên hồng phiến, có khối lượng 0,194 gam C gói lại rồi cất giấu trên mặt bàn để ti vi không cho ai biết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C lấy gói heroine và hồng phiến đang cất giấu trên mặt bàn để ti vi cầm trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi chơi. Trên đường đi C nhặt 01 quả bóng bay bằng cao su màu cam rồi cho gói Heroine và Hồng phiến vào buộc lại rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến Bản X, xã X chơi. Khi đến Bản X, C cầm theo gói ma túy đến nhà của Lường Văn Y, sinh năm 1972 chơi, tại đây C đã cùng với Lường Văn Y, Cà Văn T, Quàng Văn V, Vi Xuân T1 và Tòng Văn D đánh bạc bằng hình thức đánh sâm. Khi đánh bạc C để gói ma túy lên mặt chiếu rồi dùng chân đè lên không cho ai biết. Sau khi nhóm của C đánh bạc được một lúc thì tổ công tác đồn Công an Búng Lao đến kiểm tra, khi thấy tổ công tác C đứng dậy cầm gói ma túy bỏ chạy được khoảng 02 – 03 mét thì bị tổ công tác giữ lại, C ném gói ma túy xuống mặt sàn nhà cạnh chân thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số ma túy của C, đồng thời thu giữ số tiền 1.576.000đ trên chiếu bạc của nhóm C đang đánh.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 29/01/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 262/GĐ-PC09, ngày 04 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn C gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn C gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn C gồm: 0,294 gam chất bột màu trắng và 0,194 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-MA ngày 12/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Quàng Văn C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Quàng Văn C từ 18 đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu để tiêu hủy: 0,107gam Heroine và 0,097 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lò Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa, theo chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ anh N1 khai nhận anh đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Y1-022.84 mà anh cho bị cáo C mượn và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn C đã khai và công nhận: Hồi 23 giờ ngày 28/01/2019, tại nhà ở của Lường Văn Y ở Bản X, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,294 gam heroine và 0,194 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 11/CT-VKS-MA, ngày 12/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,294 gam heroine và 0,194 gam Methamphetamine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại

khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.

...

c) Heroine,...,Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã X, huyện M, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1999 kết hôn với chị Cà Thị B và có 04 người con chung. Bị cáo là một người chồng, người cha, lẽ ra bị cáo phải sống mẫu mực làm ăn chân chính để làm gương cho các con của bị cáo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, gia đình bị cáo được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 0,107gam Heroine và 0,097 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Quàng Văn C khai đã bán ma túy cho C vào ngày 28/01/2019, ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đề cấp vấn đề xử lý trong vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 27Y1-022.84 mà C dùng để đi mua ma túy vào ngày 28/01/2019, chiếc xe nói trên do C mượn của anh Lò Văn N1, quá trình điều tra chứng minh anh N1 không biết việc C dùng xe của anh N1 để đi mua ma túy nên không đề cập vấn đề thu giữ, xử lý; anh N1 đã nhận lại xe cho bị cáo C mượn và không yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với hành vi đánh bạc của Quàng Văn C, Lường Văn Y, Cà Văn T, Tòng Văn D, Quàng Văn V và Vì Xuân T1, tổng số tiền mà tổ công tác Đồn Công an Búng Lao đã thu giữ trên chiếu bạc là 1.576.000đ nên chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Mường Ảng đã lập hồ sơ và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với các đối tượng nói trên là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 28/01/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS 2015:

Tịch thu để tiêu hủy: 0,107gam Heroine và 0,097 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 13/5/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương